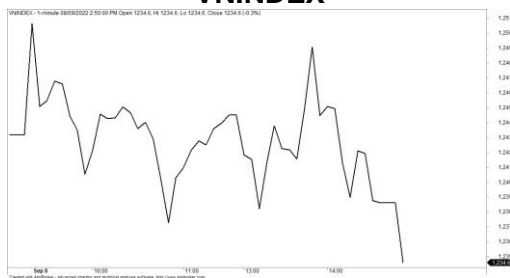


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,234.60	282.15	90.31
% ngày	-0.69%	-0.67%	-0.08%
% tuần	-3.59%	-3.35%	-2.30%
% tháng	-1.76%	-6.37%	-2.18%
% năm	-7.42%	-18.75%	-4.29%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,396	1,487	848
TB 1 tuần	15,656	1,635	867
TB 1 tháng	15,517	1,810	919
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	717.35	3.31	8.66
Bán	642.43	1.53	3.27
Giá trị ròng	74.92	1.78	5.39
Độ rộng TT			
Mã Tăng	113	73	107
Mã Giảm	230	115	188
Không Đổi	76	160	608
Chỉ số chính			
P/E	13.28	15.10	14.65
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,974	334	1,242
LS Cổ tức	1.39%	3.64%	3.80%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục quán tính giảm trong phiên liền trước với lực bán mạnh tiếp tục duy trì về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1265.57 điểm giảm 0.69% trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.67%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.08%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 14,861 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Tuy nhiên, chỉ số VN30-Index ghi nhận mức giảm nhẹ hơn khi chỉ giảm 0.27%. Lực bán có chiều hướng giảm dần trong phiên hôm nay và tập trung chủ yếu tại BID (-2.9%), GVR (-3.1%), HDB (-2.3%), SSI (-2.2%), VCB (-2.5%)... Ở chiều tăng, NVL tiếp tục nhịp hồi phục trong khi MWG, MSN, HPG, VJC hồi phục tích cực.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng hơn 82 tỷ đồng. HPG (100 tỷ), DGC (46 tỷ), NLG (26 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, SSI (35 tỷ), STB (30 tỷ), CTG (19 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại lại đường trung bình 50 phiên trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường có thể sẽ giảm vào vùng quá bán cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật, nhưng rủi ro ngắn hạn vẫn còn cao cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán tháo ở các nhịp giảm mạnh trong phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

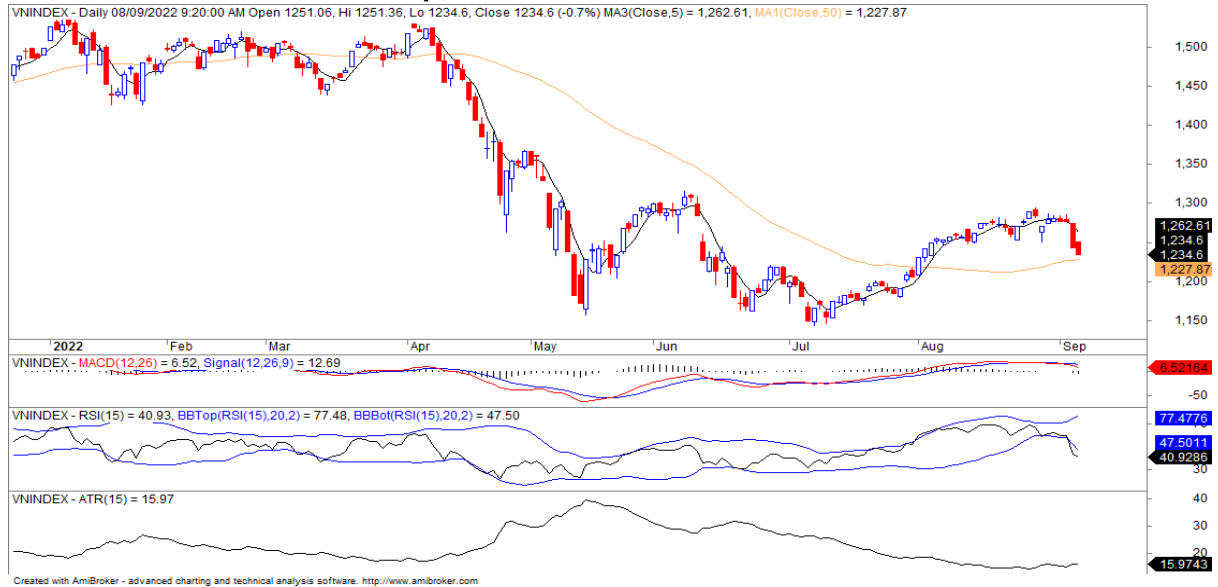
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế bán tháo tại các nhịp giảm mạnh và tận dụng nhịp điều chỉnh để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức 30-35% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

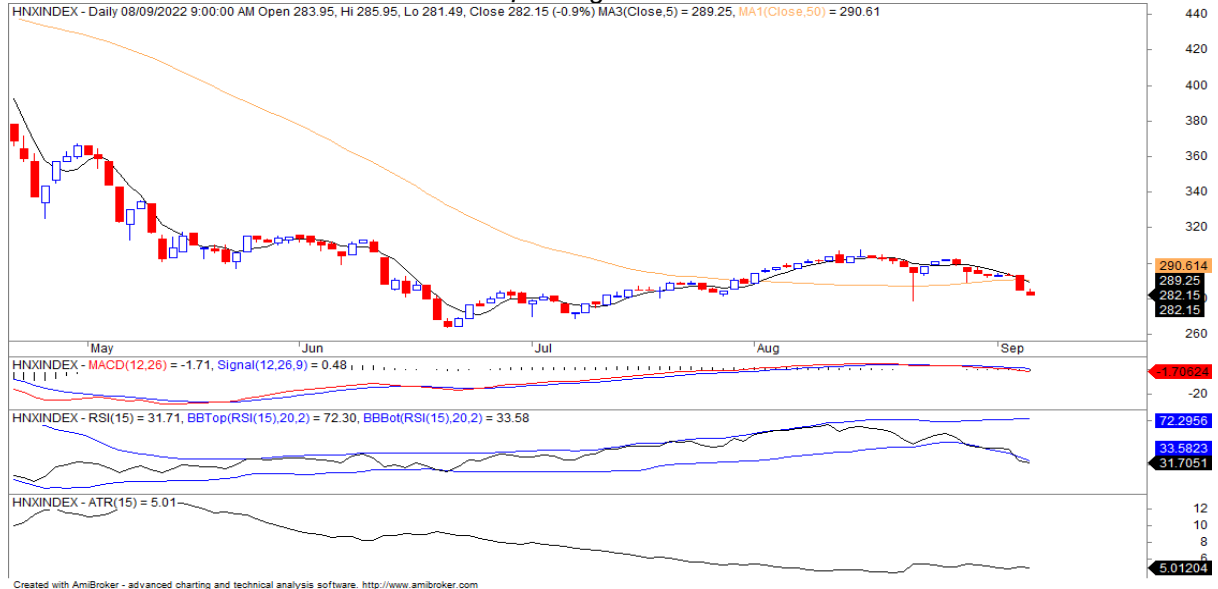


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1234.6	-0.69%
VN30	1265.57	-0.27%
VN Mid	1652.2	-1.21%
VN Small	1505.55	-1.24%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	282.15	-0.67%
HN30	504.15	-1.03%
VNX AllSh	1233.68	-0.60%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.31	-0.08%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	717.35	
Bán	642.43	
GT ròng	74.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.31	
Bán	1.53	
GT ròng	1.78	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.66	
Bán	3.27	
GT ròng	5.39	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FLC	230	6.89%
OGC	950	6.55%
SBA	1400	5.98%
VTO	360	4.39%
VSH	1550	3.97%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	2600	5.47%
S99	400	3.60%
DTD	400	1.65%
HLD	700	1.54%
LAS	200	1.53%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DSD	2000	11.76%
DSC	1532	7.19%
VFS	581	2.93%
ODE	118	0.21%
ACG	56	0.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HDC	-3600	-6.92%
HTN	-2300	-6.80%
HVN	-1100	-6.77%
VPI	-3800	-5.94%
DRH	-500	-5.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
API	-2200	-9.52%
EVS	-1700	-8.50%
L18	-2200	-4.55%
BCC	-600	-4.14%
HUT	-1100	-4.01%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TID	-2837	-6.04%
PXL	-656	-5.38%
CST	-986	-5.24%
DDV	-946	-4.78%
TVN	-330	-3.75%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	378,601	
VHM	259,085	
VIC	238,371	
GAS	214,362	
BID	191,212	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	24,870	
THD	19,425	
IDC	18,843	
NVB	13,809	
BAB	13,340	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	188,872	
VGI	93,299	
BSR	76,365	
MCH	68,809	
VEA	59,504	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HAG	25,852,800	21,733,929
HPG	20,565,500	27,272,314
FLC	18,416,200	8,022,243
POW	18,270,900	13,835,110
SSI	15,977,000	18,313,057

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	11,934,169	9,952,248
SHS	11,363,674	12,748,816
KLF	5,444,960	4,293,052
CEO	4,244,787	5,176,236
ART	3,923,956	2,857,711

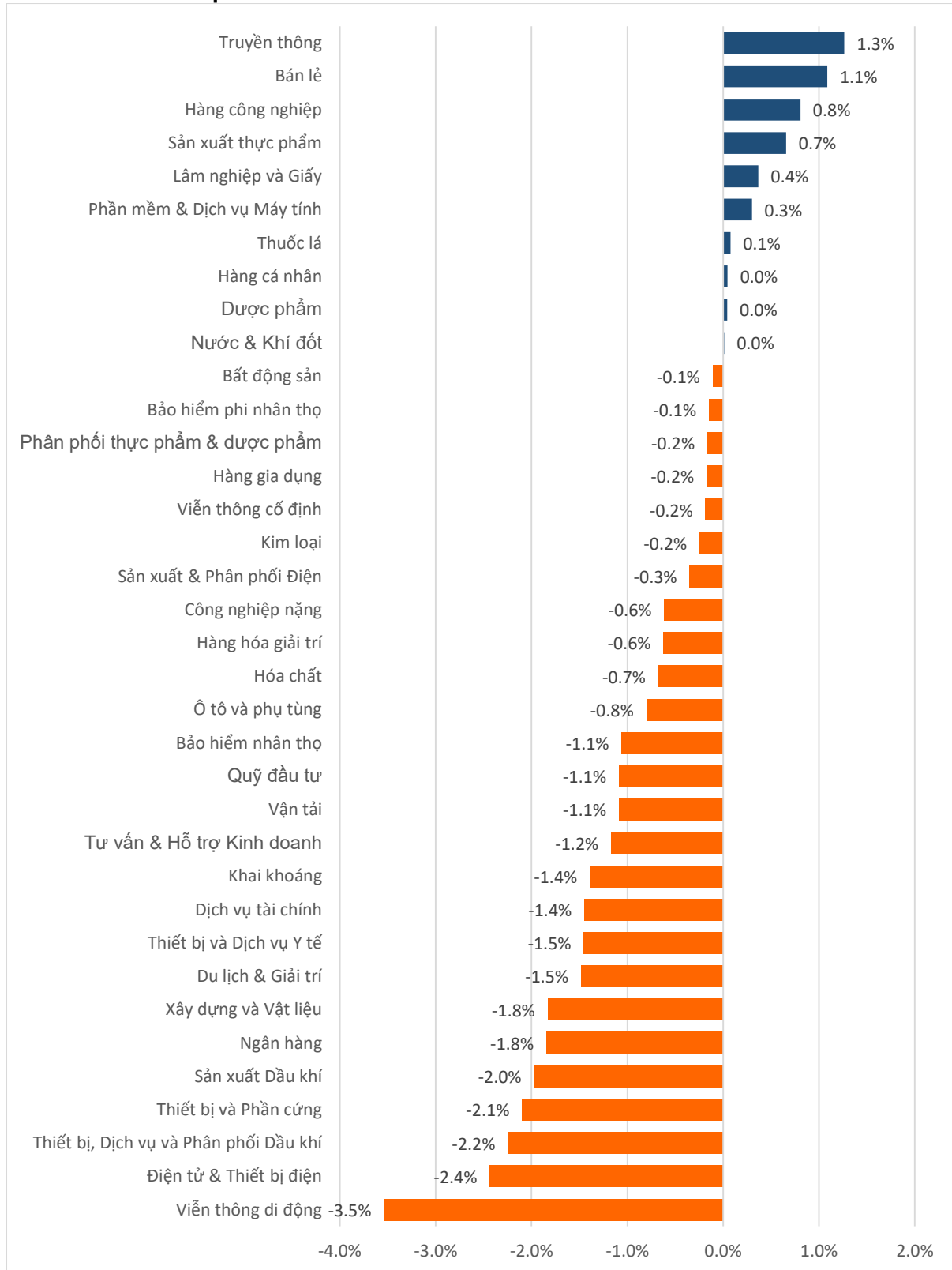
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	9,956,575	10,317,509
KLB	6,614,747	13,848
PAS	2,270,400	1,311,470
C4G	2,259,579	1,898,373
SBS	2,069,300	3,021,966

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



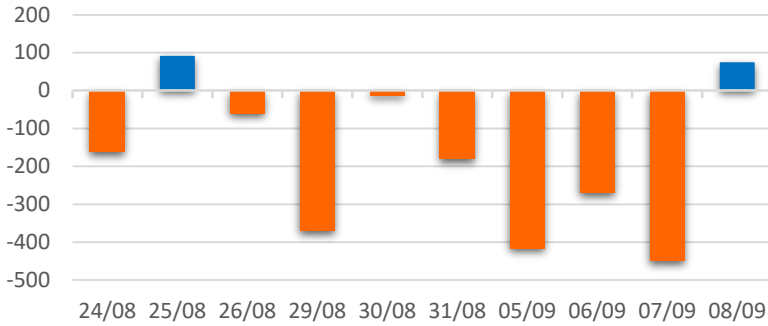
Nguồn: FinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

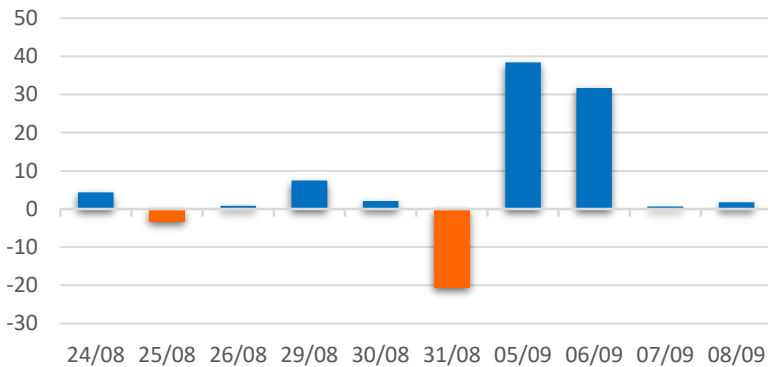
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	99,719	SSI	34,943
DGC	45,896	STB	30,206
NLG	25,553	CTG	18,600
MSN	13,596	DRC	15,472
VND	11,541	VHM	15,096

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

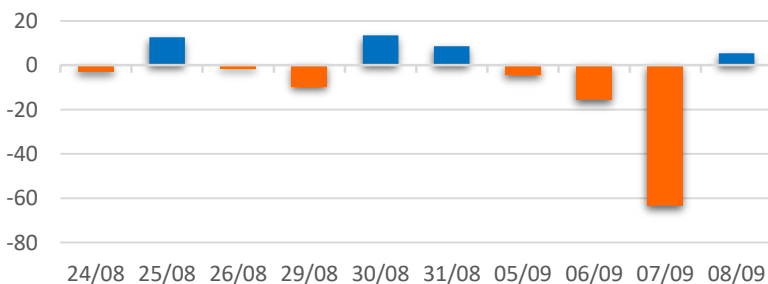
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCS	419	IDC	132
DL1	357	API	102
HMH	294	HUT	82
HLD	228	IDV	62
PVI	175	TIG	39

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	2,230	SIP	784
VEA	1,731	CSI	294
QNS	818	ICC	102
MML	221	DSP	98
HPD	100	VNX	96

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	19,407	HSG	13,517
VHM	16,869	SAB	13,367
VIC	14,113	VCB	12,724
KBC	13,882	MWG	12,538
TCB	13,212	E1VFN30	9,859

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

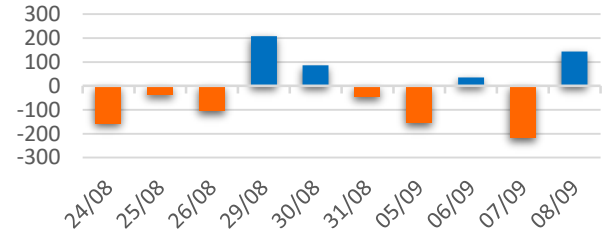
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
S99	2,299.44	HTP	5,040
PLC	1,065.80	GKM	4,862
SHS	4.76	NVB	89
TNG	1.76		
IDJ	0.45		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

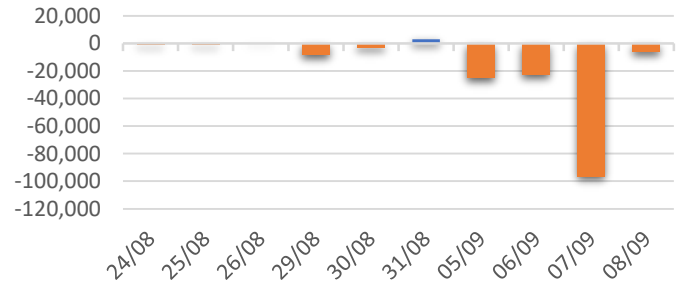
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	325		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

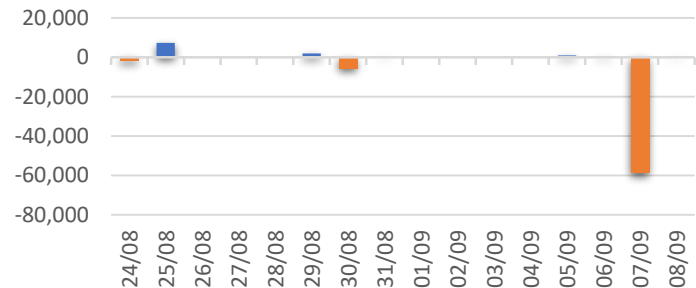
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



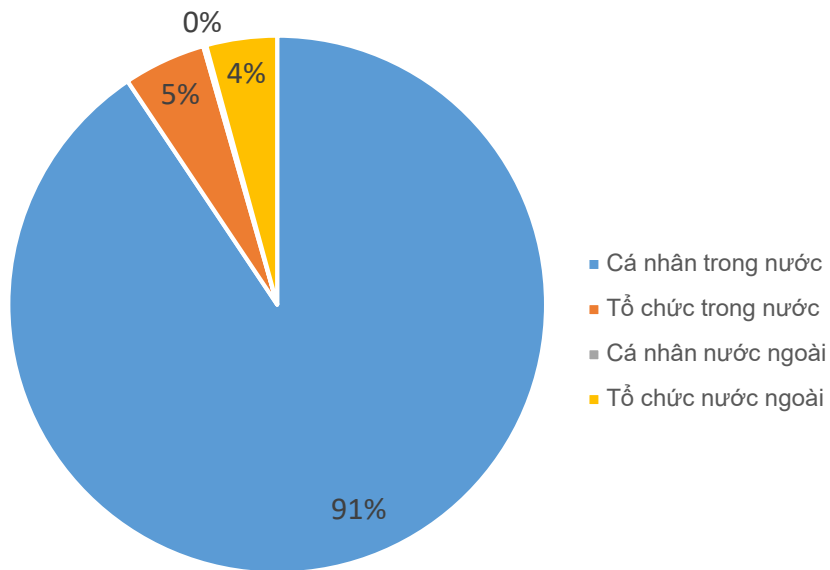
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

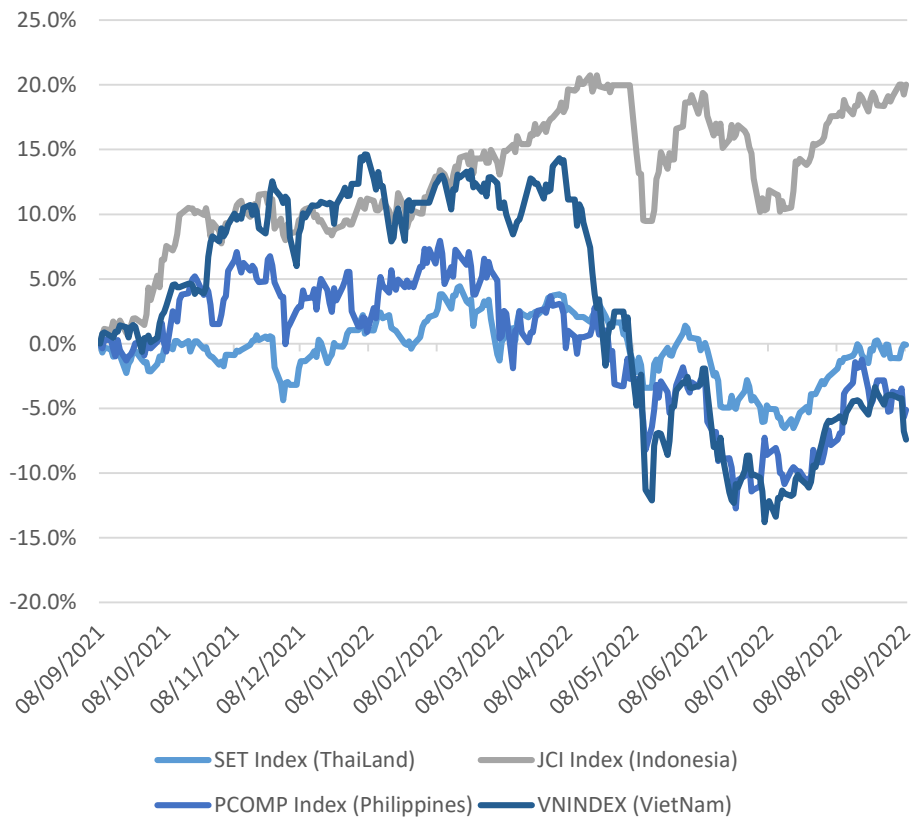


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

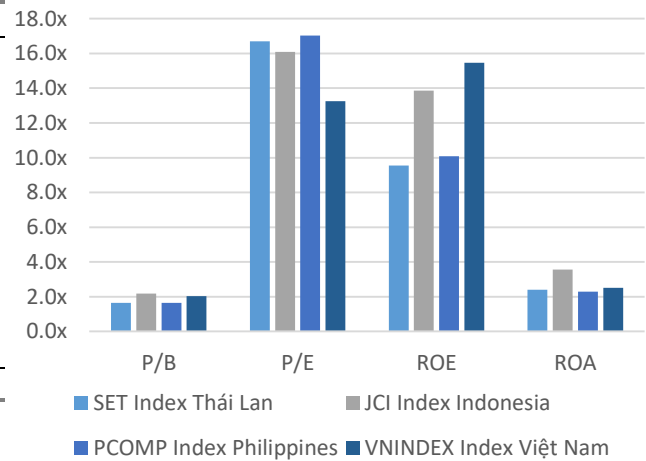
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.2x	1.6x	2.0x
P/E		16.7x	16.09	17.0x	13.3x
ROE	%	9.55	13.87	10.08	15.45
ROA	%	2.41	3.56	2.29	2.52
Vốn hóa	Tỷ USD	540.41	628.38	160.81	209.85
GTGD	Tỷ USD	1.76	0.96	0.06	0.80
LS cổ tức	%	2.76	2.50	2.04	1.49

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written